

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2023

“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

2/- Ông Phan Văn Dân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh – kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2023/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thanh T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 14, Ấp Giồng C, Xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 16, Ấp C, xã C, Huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 20/9/2022 nguyên đơn chị Trần Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 07/8/2013. Quá trình chung sống êm ấm được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, anh L sinh ăn chơi, nhậu nhẹt thường xuyên, lại ham mê cờ bạc

gây nợ nần, ít quan tâm gia đình vợ con, mỗi khi có rượu vào thường hay kiểm chuyện mắng chửi, nhục mạ chị vô cớ, thậm chí đánh đập chị nhiều lần. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa và vợ chồng ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Trần Văn Y, sinh ngày 27/7/2013 và Trần Huyền Như Ý, sinh ngày 05/10/2018. Hiện đang sống với anh L, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh L được tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Trần Văn L: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thanh T; Anh L được tiếp tục nuôi 02 con chung, chị Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Chị Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thanh T là nguyên đơn trong vụ kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Trần Văn L là bị đơn trong vụ kiện đã được triệu tập đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thanh T và anh Trần Văn L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thanh T và anh Trần Văn L kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân do mai mối và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang vào ngày 07/8/2013. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh L chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Tâm trình bày là do bất đồng trong cuộc sống, anh L sinh ăn chơi, nhậu nhẹt thường xuyên, lại ham mê cờ bạc gây nợ nần, ít quan tâm gia đình vợ con, mỗi

khi có rượu vào thường hay kiếm chuyện mắng chửi, nhục mạ chị vô cớ, thậm chí đánh đập chị nhiều lần. Từ đó dẫn đến bất đồng trong tình cảm vợ chồng, không còn tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau nữa và vợ chồng ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L. Đối với anh Trần Văn L qua 2 lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ Tòa án có đến tận địa phương nhưng vẫn không ghi được lời khai do anh L vắng mặt. Xét thấy, thời gian ly thân từ năm 2021 cho đến nay hai bên không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tâm là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tâm và anh L có 02 con chung tên Trần Văn Y, sinh ngày 27/7/2013 và Trần Huyền Như Ý, sinh ngày 05/10/2018. Hiện đang sống với anh L, sau khi ly hôn chị Tâm đồng ý để anh L được tiếp tục nuôi con, qua xác minh bà Thái Thị Hạnh mẹ ruột anh L hiện nay 2 cháu Y và Ý đang sống chung với bà và anh L vì anh L đang sống chung với bà nên bà và anh L tiếp tục nuôi 2 cháu. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 16/3/2023 cháu Trần Văn Y có nguyện vọng sống với cha. Xét thấy từ khi ly thân đến nay 02 cháu Y và Ý sống với anh L cuộc sống đã ổn định; Do đó nghĩ nên để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là hoàn toàn phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trần Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thanh T.

Chị Trần Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn L. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 163 ngày 07/8/2013 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Văn Y, sinh ngày 27/7/2013 và Trần Huyền Như Ý, sinh ngày 05/10/2018. Chị Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị Tâm, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004101 ngày 06/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Chị Trần Thanh T và anh Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Hoa